

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/DS-ST
Ngày: 03-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự (mua bán tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;
2. Ông Nguyễn Thế Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 107/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự (mua bán tài sản)”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1971; HKTT: Ấp BK, xã AL, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1992; HKTT: Ấp HC, xã AL, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2019, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 28/5/2019, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn (bà Đ) trình bày:*

Do quen biết nên từ năm 2015 đến tháng 07/2017 bà Đ có cho bà B mua thiếu đồ ăn và nợ tổng số tiền là 9.800.000 đồng. Sau đó bà B có làm cho bà Đ giấy nợ do chính bà B viết nhưng không ghi ngày tháng. Do bà B không trả tiền

cho bà Đ nên bà Đ làm đơn gửi đến Tổ hòa giải ấp Hố Cạn, xã An Lập nhờ giải quyết. Tại biên bản hòa giải ngày 06/8/2017 của Tổ hòa giải ấp Hố Cạn, xã An Lập, bà B thừa nhận số tiền nợ là 9.800.000 đồng và hứa trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 09/2017 cho đến khi trả hết số nợ. Sau khi hòa giải tại ấp, bà B đã thanh toán cho bà Đ được 2.000.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2019 thì bà Đ yêu cầu bà B thanh toán số tiền là 9.800.000 đồng. Tuy nhiên ngày 28/5/2019 và tại phiên tòa bà Đ xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà Đ chỉ yêu cầu bà B thanh toán số tiền là 7.800.000 đồng, bà Đ không yêu cầu về tiền lãi chậm trả. Ngoài ra, bà Đ không có ý kiến gì khác.

** Theo bản tự khai ngày 23/4/2019 và biên bản làm việc ngày 04/4/2019 bị đơn (bà B) trình bày:*

Bà B quen biết bà Đ là người bán đồ ăn dạo. Từ năm 2015 đến năm 2017, bà B có mua thiếu đồ ăn của bà Đ và nợ tổng số tiền là 9.800.000 đồng. Bà B có viết giấy thừa nhận số tiền nợ là 9.800.000 đồng nhưng giấy không ghi ngày tháng và cam kết đến tháng 7/2017 sẽ trả, giấy nợ là do chính bà B viết và ký tên. Do bà B không trả nợ nên bà Đ gửi đơn yêu cầu Tổ hòa giải ấp Hố Cạn, xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giải quyết. Tại buổi hòa giải ngày 06/8/2017, bà B thừa nhận có nợ số tiền 9.800.000 đồng và xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Sau đó bà B đã trả cho bà Đ được 2.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ yêu cầu bà B thanh toán số tiền là 7.800.000 đồng thì bà B đồng ý trả. Ngoài ra bà B không có ý kiến gì khác.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự (mua bán tài sản)”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, sau khi nghe lời trình bày của các đương sự Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị B thanh toán số tiền nợ mua đồ của bà Đ. Do đó, quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự (mua bán tài sản)” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà B có nơi cư trú tại ấp HC, xã AL, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt bà B theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

Từ năm 2015 đến tháng 07/2017, bà Đ có cho bà B mua thiếu đồ ăn và nợ tổng số tiền là 9.800.000 đồng. Bà B có làm giấy nợ không ghi ngày tháng do chính bà B viết và ký tên. Do bà B không thanh toán nợ nên bà Đ gửi đơn đến lãnh đạo ấp Hố Cạn, xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương để giải quyết. Tại biên bản hòa giải thành của ấp Hố Cạn, xã An Lập ngày 06/8/2017, bà B thừa nhận nợ và hứa trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 09/2017 cho đến khi trả hết số nợ. Sau đó, bà B có thanh toán cho bà Đ được 2.000.000 đồng. Nay bà Đ yêu cầu bà B thanh toán số tiền là 7.800.000 đồng và không yêu cầu về lãi chậm trả.

Trước yêu cầu khởi kiện của bà Đ thì bà B thống nhất còn nợ bà Đ số tiền là 7.800.000 đồng và đồng ý thanh toán số tiền này cho bà Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Đ yêu cầu bà B thanh toán số tiền 7.800.000 đồng và bà B thừa nhận, đồng ý thanh toán nên ghi nhận.

[3] Về lãi chậm trả bà Đ không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2019 thì bà Đ yêu cầu bà B thanh toán số tiền là 9.800.000 đồng. Tuy nhiên ngày 28/5/2019 và tại phiên tòa bà Đ xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền là 2.000.000 đồng nên đình chỉ đối với yêu cầu này.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

[6] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “tranh chấp hợp đồng dân sự (mua bán tài sản)” của bà Nguyễn Thị Đ đối với bà Nguyễn Thị B.

Buộc bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Đ 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm ngàn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị B không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà B còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) của bà Nguyễn Thị Đ đối với bà Nguyễn Thị B.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị B phải chịu 390.000 đồng (ba trăm chín mươi ngàn đồng).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Đ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0031298 ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh

